

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 28/01/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 108/2021/TLST-KDTM ngày 22/11/2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Trụ sở: Số 02 LH, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội.

Do Ông Nguyễn Văn Ng, Bà Bùi Thanh N, Ông Nguyễn Thanh Q làm đại diện theo giấy ủy quyền của ông Lê Thanh H – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh LB trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư M;

Trụ sở: số 429A đường AC, phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội.

Do bà Đỗ Hoàng L – Chủ tịch hội đồng quản trị người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư M làm đại diện;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Mạnh H sinh 1963, Bà Nguyễn Thúy H sinh 1962;

HKTT: 28 DB, phường DB, quận BD, thành phố Hà Nội;

Ông Nguyễn Mạnh H ủy quyền cho bà Nguyễn Thúy H theo giấy ủy quyền số công chứng 004436 lập ngày 15/12/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần Đầu tư M công nhận còn nợ Ngân hàng N theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 1507-LAV-201700490 ký ngày 23/6/2017 gồm: Nợ gốc: 8.800.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.519.484.750 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.099.209.026 đồng; Tổng cộng: 12.418.693.750 đồng (Số liệu tính đến ngày 31/12/2021).

2.2. Các bên công nhận kết quả thẩm định và đo đạc do Tòa án tiến hành đối với Toàn bộ Quyền sử dụng đất diện tích 133 m² tại thửa đất số 563 tờ bản đồ số 05 địa chỉ: VQ- VY, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (Nay là phường VQ, quận HĐ, thành phố Hà Nội) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 945244; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01699 QSDĐ/HĐ do Ủy ban nhân dân thị xã HĐ cấp ngày 01/7/1993 cho ông Nguyễn Mạnh H theo hợp đồng thế chấp bất động sản để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 172319, quyền số 22/HĐTC ngày 22/6/2017 và văn bản sửa đổi, bổ

sung Hợp đồng thế chấp bất động sản để đảm bảo nghĩa vụ của người khác lần thứ nhất ngày 25/12/2017 tại Văn phòng công chứng Việt- thành phố Hà Nội.

2.3. Công ty Cổ phần Đầu tư M hoặc chủ sở hữu tài sản thế chấp cam kết thanh toán cho Ngân hàng N thông qua Chi nhánh LB số tiền Nợ gốc: 8.800.000.000 đồng theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 1507-LAV-201700490 ký ngày 23/6/2017 hạn cuối cùng là ngày 28/02/2022;

2.4. Đối với khoản tiền lãi của hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 1507-LAV-201700490 ký ngày 23/6/2017; Trên cơ sở hồ sơ xin miễn giảm lãi của Công ty Cổ phần Đầu tư M và các cá nhân có liên quan; Ngân hàng N thông qua Chi nhánh LB sẽ tiến hành xem xét miễn giảm lãi cho Công ty Cổ phần Đầu tư M hoặc chủ sở hữu tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngân hàng N;

Ngân hàng N chỉ đồng ý miễn giảm lãi với các điều kiện sau đây:

+ Trả đủ số nợ gốc hạn cuối cùng là ngày 28/02/2022;

+ Trả đủ lãi còn lại sau khi có quyết định miễn giảm lãi của Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

+ Ông Nguyễn Mạnh H sinh 1963, Bà Nguyễn Thúy H sinh 1962 đồng ý ký biên bản bàn giao tài sản thế chấp là : Toàn bộ Quyền sử dụng đất diện tích 133 m² tại thửa đất số 563 tờ bản đồ số 05 (Trích đo địa chính thửa đất do Công ty Cổ phần địa chính Thăng long tiến hành đo đạc ngày 19/01/2022 theo yêu cầu của Tòa án có tọa độ cụ thể như sau: Điểm 5: X (m): 2320122279, Y (m): 581355737; Điểm 6: X(m): 2320125341, Y (m): 581359710; Điểm 3: X(m): 2320105279,Y (m): 581378786; Điểm 4: X (m): 2320103696, Y(m): 581373407) địa chỉ: VQ- VY, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (Nay là phường VQ, quận HĐ, thành phố Hà Nội) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 945244; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01699 QSDĐ/HĐ do Ủy ban nhân dân thị xã HĐ cấp ngày 01/7/1993 cho ông Nguyễn Mạnh H cho Ngân hàng N thông qua Chi nhánh LB.

2.5. Trường hợp Ngân hàng N chấp thuận miễn giảm lãi cho Công ty Cổ phần Đầu tư M thì Công ty Cổ phần Đầu tư M hoặc chủ sở hữu tài sản thế chấp có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi còn lại sau khi có quyết định miễn giảm lãi, hạn cuối cùng là ngày 28/02/2022.

2.6. Trong trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư M hoặc Ông Nguyễn Mạnh H sinh 1963, Bà Nguyễn Thúy H sinh 1962 thanh toán Nợ gốc: 8.800.000.000 đồng và khoản tiền lãi sau khi có quyết định miễn giảm lãi của Ngân hàng N hạn cuối cùng là ngày 28/02/2022; thì Ngân hàng N thông qua Chi nhánh LB có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp và trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 945244; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01699 QSDĐ/HĐ do Ủy ban nhân dân thị xã HĐ cấp ngày 01/7/1993 cho Ông Nguyễn Mạnh H sinh 1963 và Bà Nguyễn Thúy H sinh 1962.

2.7. Trong trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư M vi phạm thời hạn thanh toán nêu trên, thì Ngân hàng N thông qua Chi nhánh LB có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại xử lý tài sản thế chấp là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất diện tích 133 m² tại thửa đất số 563 tờ bản đồ số 05 (Trích đo địa chính thửa đất do Công ty Cổ phần địa chính Thăng long tiến hành đo đạc ngày 19/01/2022 theo yêu cầu của Tòa án có tọa độ cụ thể như sau: Điểm 5: X (m): 2320122279, Y (m): 581355737; Điểm 6: X(m): 2320125341, Y (m): 581359710; Điểm 3: X(m): 2320105279,Y (m): 581378786; Điểm 4: X (m): 2320103696, Y(m): 581373407) địa chỉ: VQ- VY, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (Nay là phường VQ, quận HĐ, thành phố Hà Nội) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 945244; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01699 QSDĐ/HĐ do Ủy ban nhân dân thị xã HĐ cấp ngày 01/7/1993 cho ông Nguyễn Mạnh H để thu hồi số tiền còn thiếu (Trong trường hợp này quyết định miễn giảm lãi không còn hiệu lực).

2.8. Về án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư M chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 60.200.000 đồng (Sáu mươi triệu, hai trăm nghìn đồng); Ngân hàng N không phải chịu án phí

kinh doanh thương mại sơ thẩm; Ghi nhận Ngân hàng N thông qua Chi nhánh LB đã nộp tiền tạm ứng án phí là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0067560 ngày 17/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình; Vì vậy Ngân hàng N thông qua Chi nhánh LB được nhận lại số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) từ Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKS nhân dân quận Ba Đình;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung